

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2022/HS-PT

Ngày: 25 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hồng

- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Nguyễn Thành Tâm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 131/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo K'L và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2022/HS-ST ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện BL.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **K' L**; tên gọi khác: K' U; sinh ngày: 07/11/2002 tại Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 4, xã LN, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 05/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: K'Ho; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông K' L1, sinh năm 1980 (đã chết) và bà Ka H, sinh năm 1980; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 90/QĐ-XPHC ngày 11/5/2021 bị Công an huyện BL xử phạt về hành vi đánh nhau với số tiền 500.000 đồng, đã nộp phạt.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 174/QĐ-XPHC ngày 17/10/2019 bị Công an huyện BL xử phạt về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe người khác” với số tiền 1.250.000 đồng, đã nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/01/2022 cho đến nay tại xã LN, huyện BL. (có mặt).

2. Họ và tên: **K' T**; sinh ngày: 10/4/2002 tại Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 4, xã LN, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình

độ học vấn: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: K'Ho; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông K' V, sinh năm 1975 và bà Ka H1, sinh năm 1979; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 176/QĐ-XPHC ngày 17/10/2019 bị Công an huyện BL xử phạt về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe người khác” với số tiền 1.250.000 đồng, đã nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/01/2022 cho đến nay tại xã LN, huyện BL. (có mặt).

Trong vụ án này còn có các bị cáo khác, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 16/9/2021, K'Q ngồi ăn uống cùng K'L, K'T, K'T1 và K'Ph tại nhà của K'L (ở Thôn 4, xã LN, huyện BL). K'Q nói cho cả nhóm biết về việc anh Phùn Chiu S đang ở cùng nhà với bà Ka Ph tại Thôn 2, xã LN, huyện BL có mượn K'Q số tiền 200.000 đồng đến nay chưa trả và rủ cả nhóm đến nhà của anh S tại Thôn 2, xã LN để đòi nợ. Trước khi đi, K'Q nói với cả nhóm “nếu S không trả tiền thì đánh S”, “nếu lấy được tiền thì mua đồ nhậu tiếp” thì cả nhóm đồng ý. Sau đó, cả nhóm đi trên 02 xe mô tô đến nhà anh S. Đến nơi, K'Q gõ cửa gọi anh S ra ngoài nói chuyện nhưng không ai trả lời nên K'T dùng tay giật bung cánh cửa nhà anh S (cửa làm bằng tôn). K'Q và K'Ph vào nhà nói chuyện với S; còn K'T, K'L, K'T1 thì đứng ngoài cửa. K'Q hỏi anh S về tiền nợ và nói: anh mà không trả tụi em xử anh luôn, anh S nói chưa có tiền trả thì K'L đi vào cầm cây mía dài khoảng 60cm có sẵn trong nhà đánh vào vai anh S một cái thì K'Q và K'Ph ngăn lại. Lúc này, K'T1 cũng đi vào dùng cây mía trên đánh vào vai, vào đầu của anh S thì K'Q, K'Ph can ngăn. Khi K'L và K'T1 đi ra ngoài, thấy xe mô tô biển số 60K2- 5334 của anh S đang dựng ở hiên nhà, K'L nói “nếu nó không trả tiền thì lấy xe nó về”, nghe vậy K'Q nói với anh S “nếu anh không trả tiền cho em thì em lấy xe anh về thôi, khi nào có tiền thì trả xe”. K'Q và K'Ph tiếp tục nói chuyện với S trong nhà. Ở ngoài, K'L nói với K'T, K'T1: “dắt xe về đi”, thì K'T đến dắt xe mô tô 60K2- 5334, K'T1 phụ đẩy xe ra đường. Long gọi K'Q, K'Ph đi về. Anh S thấy xe để trước hiên nhà không còn nên đi theo ra ngoài đường, thấy K'T1 đang ngồi trên xe, anh S xin K'Q trả lại xe nhưng K'Q không đồng ý và nói “em lấy xe về, chừng nào có tiền thì đến lấy em trả xe”, S tiếp tục xin thì K'Q nói với S “anh có tin em cắt cổ anh không?”, nghe vậy thì anh S im lặng không nói gì nữa. Sau đó, K'Q nói K'T1 chạy xe mô tô trên về Thôn 4, LN. Đến nơi, K'Q bảo K'T1 đưa xe lấy được của

S về nhà của K'T1 cất giữ để ngày hôm sau nếu S đến trả tiền thì trả lại xe. Sau đó, cả nhóm về nhà.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 136/KL-HĐĐGTS ngày 12/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện BL kết luận: Xe mô tô biển số 60K2- 5334 có giá 2.500.000 đồng.

Cáo trạng số 33/CTr-VKS ngày 10/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo K' Q, K' L, K' T, K' T phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết là BLHS 2015)

Tại bản án Số 45/2022/HS-ST ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Lâm Đồng đã xử;

1. Tuyên bố: bị cáo K' Q, K' L, K' T, K' T phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015

- Xử phạt các bị cáo K' Q; K' L (tên gọi khác K' Ung) mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 BLHS 2015.

- Xử phạt các bị cáo K' T; K' T mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 11/7/2022 bị cáo K'L, bị cáo K'T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử, các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo K' L, K' T giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (sau đây viết là HĐXX) nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo gửi đến Tòa án trong hạn luật định và đúng quy định nên thời hạn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, nội dung kháng cáo của các bị cáo xin được hưởng án treo.

[2] Vào ngày 16/9/2021 sau khi cùng uống rượu xong, biết anh Phùn Chiu S đang ở trong nhà của bà K nên K'Q, K'L, K' T và K'T1 cùng nhau kéo đến nhà của bà Ka Ph tại Thôn 2, xã LN, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng để đòi tiền nợ của anh Phùn Chiu S với số tiền 200.000đ mà anh S đã mượn của K' Q trước đó. Do không đòi được tiền, nên các bị cáo K'Q, K'L, K' T và K'T1 đã có hành vi dùng vũ lực đe dọa anh S, sau đó cả nhóm lấy chiếc xe mô tô biển số 60K2- 5334 của anh S đang dựng ở hiên nhà, mục đích khi nào anh S trả số tiền nợ thì trả lại xe và mang xe của anh S về nhà K' T cất giữ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu cá nhân là khách thể được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại, vai trò đồng phạm của các bị cáo mang tính chất giản đơn, bộc phát. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”, bản án sơ thẩm tuyên xử các bị cáo phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo, HĐXX phúc thẩm thấy rằng, qua lời khai nhận tội của các bị cáo và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo để áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị cáo K'L 12 tháng tù, bị cáo K'T 09 tháng tù là đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và tương xứng với vai trò thực hiện tội phạm đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Các bị cáo K'L, K'T có nhân thân xấu, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nhưng không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ những nhận định trên HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do không được HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo K'L và bị cáo K'T, giữ nguyên bản án sơ thẩm Số 45/2022/HS-ST ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện BL. Xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo K'L và K'T phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo K' L (tên gọi khác K' Ung) 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo K' T 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo K'L và K'T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện BL (05);
- VKSND huyện BL (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện BL (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện BL (01);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (02);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Hồng